TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/KDTM-PT
Ngày 09 tháng 01 năm 2024
V/v: "*Tranh chấp hợp tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: BàLê Thị Thu Huyền
*Các Thẩm phán:*Ông ĐinhViệt Giang.
Bà Điêu Thị Bích Lượt.
- Thư ký phiên tòa:Bà Hoàng Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Đặng Nguyễn Hải Ninh- Kiểm sát viên.

Ngày 09tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số:06/2023/TLPT - KDTM ngày19 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2023/ KDTM – ST ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số:04/2023/QĐPT-KDTM ngày21tháng 11 năm 2023 và các Quyết định hoãn phiên tòa, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP VNTV(VPBank); Địa chỉ: Số 89, L, phường L, quận Đ, TP. Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý. Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Triệu T – Cán bộ xử lý nợ.

Bị đơn: Công ty TNHH thương mại và xây dựng VQ; Địa chỉ: Khu 4, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn VQ, sinh năm 1971 - Chức vụ: Giám đốc.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn VQ, sinh năm 1971; Địa chỉ: Khu 4, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

- Anh Nguyễn Quốc H, sinh năm 1996; Địa chỉ: Khu 4, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn VQ cho ông Nguyễn VQ,sinh năm 1971; Địa chỉ: Khu 4, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ (Theo văn bản ủy quyền ngày 05/01/2024)

(Ông T, ông VQ có mặt, anh H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụngđại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP VNTV(VPBank) trình bày:*Theo Hợp đồng cho vay hạn mức số: 140222-518941-01-SME ngày 17/02/2022, Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng

thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm ngày 10/04/2019 và các khế ước nhận nợ kèm theo, Công ty TNHH thương mại và xây dựng VQ vay vốn của VPBank với tổng số tiền: 1.155.769.000 đồng (Một tỷ, một trăm năm mươi năm triệu, bảy trăm sáu mươi chín nghìn đồng).Cụ thể như sau:

** Hợp đồng cho vay số: 140222-518941-01-SME ngày 17/02/2022:*Số tiền vay: 1.085.769.000 đồng.Mục đích sử dụng tiền vay: Bổ sung vốn kinh doanh phục vụ hoạt động kinh doanh: Thương mại vật liệu xây dựng(gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi); Vận tải hàng hóa bằng ô tô.Lãi suất quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.Khoản nợ lãi quá hạn sẽ phải chịu tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.Tổng số tiền vay trên được thể hiện tại 05 khế ước nhận nợ do người đại diện theo pháp luật của Công ty VQ ký.

** Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản đảm bảo ngày 10/04/2019:*Hạn mức thẻ tín dụng đề nghị: 70.000.000 đồng;Thời hạn Hạn mức tín dụng thẻ: 05 năm;Lãi suất áp dụng với dư nợ thẻ tín dụng là 28%/năm. Lãi suất thẻ tín dụng trong hạn này sẽ được điều chỉnh theo đúng quy định tại Bản Điều kiện giao dịch chung về phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế áp dụng cho KHDN.

** Biện pháp bảo đảm cho các khoản vay nêu trên gồm:*

- Hợp đồng bảo lãnh số 02/HĐBL/VPBANK-VQ ngày 03/04/2019 giữa bên bảo lãnh là anh Nguyễn Quốc H với bên nhận bảo lãnh là Ngân hàng VPBank.

-Hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL/VPBANK ngày 17/02/2022 giữa bên bảo lãnh là ông Nguyễn VQ với bên nhận bảo lãnh là Ngân hàng VPBank.

Theo các Hợp đồng bảo lãnh này thì ông Nguyễn VQ và anh Nguyễn Quốc H đã đồng ý bằng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh là Công ty VQ trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng cho vay hạn mức số: 140222-518941-01-SME ngày 17/02/2022, Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm ngày 10/04/2019, các văn Hợp đồng, văn bản tín dụng khác ký giữa Công ty VQ và VPBank bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, khế ước nhận nợ và văn bản liên quan (gọi chung là văn kiện tín dụng).

Quá trình thực hiện Hợp đồng Công ty VQ đã trả được cho Ngân hàng số tiền 388.461.498 đồng của Hợp đồng cho vay hạn mức ngày 17/02/2022 và trả được 774.438 đồng của Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 10/4/2019 và các khoản tiền lãi. Số tiền nợ gốc còn lại và các khoản tiền lãi đến hạn Công ty VQ chưa thực hiện nghĩa vụ trả cho Ngân hàng. Hiện nay Công ty VQ đãvi phạm thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng VPBank nên Ngân hàng VPBank đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn với mức lãi suất quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ. Tạm tính đến ngày 22/8/2023, Công ty VQ còn nợ Ngân hàng VPBank tổng số tiền là:

- Hợp đồng tín dụng ngày 17/02/2022:Nợ gốc: 697.307.502 đồng; Nợ lãi: 236.102.448 đồng; Phạt chậm trả lãi: 16.064.000 đồng

- Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 10/4/2019: Dư nợ gốc: 69.225.562 đồng; Lãi: 39.700.260 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu:

- Công ty VQ phải thanh toán cho Ngân hàng VPBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãivà các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên tạm tính đến ngày 22/8/2023 cụ thể:

Hợp đồng tín dụng ngày 17/02/2022: Nợ gốc: 697.307.502 đồng;Nợ lãi: 236.102.448 đồng. Không yêu cầu trả tiền do chậm trả lãi là 16.064.004 đồng.Tổng cộng: 933.409.950 đồng (Chín trăm ba mươi ba triệu bốn trăm linh chín nghìn chín trăm năm mươi đồng).

Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 10/4/2019: Dư nợ gốc: 69.225.562đồng.Lãi: 39.700.260đồng.Tổng cộng: 108.925.822 đồng (Một trăm linh tám triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn tám trăm hai mươi hai đồng).

- Trong trường hợp Công ty VQ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng VPbank, đề nghị Tòa án buộc bên bảo lãnh ông Nguyễn VQ, anh Nguyễn Quốc H phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh (trả nợ thay) cho Công ty VQ toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên.

- Đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ nêu trên cho đến ngày Công ty VQ thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng VPBank.Trong trường hợp Công ty VQ, ông Nguyễn VQ và anh Nguyễn Quốc H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng VPbank, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty VQ, Nguyễn VQ và ông Nguyễn Quốc H để thu hồi khoản nợ vay.

*Tại Bản tự khai, quá trình tố tụng đại diện Công ty TNHH thương mại và xây dựng VQ trình bày:*Ngày 17/02/2022 Công ty VQ ký Hợp đồng cho vay hạn mức với Ngân hàng TMCP VNTV – Chi nhánh Phú Thọ để vay số tiền 1.085.769.000 đồng với mục đích bổ sung vốn kinh doanh phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty. Đồng thời Ngân hàng có phát hành thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm ngày 10/4/2019 cho Công ty với số tiền 70.000.000 đồng. Tổng số tiền Công ty VQ vay của Ngân hàng là: 1.155.769.000 đồng.

Đối với Hợp đồng cho vay hạn mức số 140222-518941-01-SEM ngày 17/02/2022, Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty với tổng số tiền là 1.085.769.000 đồng được thể hiện tại 05 khế ước nhận nợ vào các ngày 18/02/202; 23/02/2022; 03/3/2022; 28/4/2022 và 15/6/2022. Thẻ tín dụng quốc tế Công ty đã nhận hạn mức cấp là 70.000.000 đồng.

Thời hạn vay và lãi suất tiền vay được thể hiện tại các khế ước nhận nợ.

Biện pháp bảo đảm cho các khoản vay trên của Công ty là Hợp đồng bảo lãnh giữa ông Nguyễn VQ và anh Nguyễn Quốc H với bên nhận bảo lãnh là Ngân hàng. Đối với Hợp đồng bảo lãnh của anh Nguyễn Quốc H thì anh Huy chỉ bảo lãnh cho Hợp đồng cho vay hạn mức ngày 10/4/2019 giữa Công ty VQ và Ngân hàng VPBank

và thẻ tín dụng quốc tế ngày 10/4/2019. Tuy nhiên, Hợp đồng cho vay hạn mức ngày 10/4/2019 Công ty VQ đã tất toán cho Ngân hàng VPBank nên hiện nay anh Huy chỉ phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh cho khoản vay của thẻ tín dụng quốc tế.

Quá trình thực hiện Hợp đồng Công ty đã trả được 388.461.498đồng của Hợp đồng cho vay hạn mức và 774.438 đồng của thẻ tín dụng quốc tế. Hiện còn nợ số tiền nợ gốc của Hợp đồng cho vay hạn mức và dư nợ thẻ tín dụng quốc tế là: 766.533.064 đồng và các khoản tiền lãi phát sinh.

Quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty gặp nhiều khó khăn nên các khoản dư nợ hiện nay Công ty chưa trả được cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng khởi kiện đối với Công ty để yêu cầu Công ty phải trả số tiền nợ gốc của Hợp đồng cho vay hạn mức ngày 17/02/2022 và các khoản tiền lãi phát sinh theo hợp đồng; Dư nợ thẻ tín dụng quốc tế Công ty hoàn toàn nhất trí. Trong trường hợp Công ty không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì đề nghị bên bảo lãnh là ông Nguyễn VQ có nghĩa vụ thực hiện bảo lãnh theo quy định của pháp luật. Đối với anh Nguyễn Quốc H, Công ty chỉ yêu cầu anh Huy phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đối với dư nợ của thẻ tín dụng quốc tế năm 2019.

Tại Bản tự khai, quá trình tố tụng ông Nguyễn VQ trình bày: Ngày 17/02/2022 ông có ký hợp đồng bảo lãnh số 01/ĐBL/VPBank với bên nhận bảo lãnh là Ngân hàng TMCP VNTV- Chi nhánh Phú Thọ để bảo lãnh cho các khoản vay của công ty TNHH thương mại và xây dựng VQ. Nội dung bảo lãnh ông dùng toàn bộ tài sản của mình trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ hiện tại và nghĩa vụ phát sinh trong tương lai bao gồm các nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, các khoản phạt, các khoản bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác của công ty VQ theo hợp đồng cho vay hạn mức số 140222-518941-01-SME ngày 17/02/2022 giữa Công ty VQ và Ngân hàng VPBank. Nay Ngân hàng khởi kiện Công ty VQ do Công ty vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng cho vay hạn mức ngày 17/02/2022 và hạn mức cấp thẻ tín dụng quốc tế đồng thời yêu cầu ông phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trong trường hợp công ty VQ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Quan điểm của ông như sau: Ông nhất trí thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh (trả nợ thay) cho Công ty VQ trong trường hợp Công ty VQ không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng bảo lãnh đã ký kết.

Tại Bản tự khai, quá trình tố tụng anh Nguyễn Quốc H trình bày: Ngày 3/4/2019 anh có ký Hợp đồng bảo lãnh số số 02/HĐBL/VPBANK - VQ với Ngân hàng VPBank để đồng ý bằng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện khoản vay của Công ty VQ theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 020419-518941-01-SME ngày 03/4/2019 giữa Công ty VQ và Ngân hàng VPBank và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 10/4/2019 của Công ty VQ. Thời điểm ký Hợp đồng bảo lãnh anh đang là thành viên của Công ty VQ. Năm 2020 anh không còn là thành viên của Công ty VQ nữa. Đối với Hợp đồng cho vay hạn mức ngày 03/4/2019 Công ty VQ đã tất toán khoản vay cho Ngân hàng vào năm 2020, sau đó ngày 17/02/2022 Công ty VQ tiếp tục vay vốn của Ngân hàng VPBank để kinh doanh. Đối với Hợp đồng cho vay hạn mức 17/02/2022 của Công ty VQ anh không ký Hợp đồng bảo lãnh để bảo lãnh cho khoản vay này.

Tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 10/4/2019 có ghi chủ thẻ phụ thứ nhất là anh Nguyễn Quốc H nhưng thực tế toàn bộ số tiền trong thẻ tín dụng là do Công ty VQ cụ thể là ông Nguyễn VQ – Giám đốc Công ty sử dụng vào mục đích kinh doanh của Công ty, anh không được sử dụng khoản tiền này.

Nay Ngân hàng khởi kiện để yêu cầu Công ty VQ phải thực hiện nghĩa vụ trả các khoản tiền nợ gốc, nợ lãi theo Hợp đồng cho vay hạn mức ngày 17/02/2022 và dư nợ thẻ tín dụng năm 2019 đồng thời yêu cầu anh phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh cho các khoản tiền nợ trên của Công ty VQ trong trường hợp Công ty VQ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ. Quan điểm của anh như sau:

- Do Hợp đồng cho vay hạn mức ngày 03/4/2019 Công ty VQ đã tất toán cho Ngân hàng, nay Ngân hàng yêu cầu Công ty VQ phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi theo Hợp đồng cho vay hạn mức ngày 17/02/2022 giữa Công ty VQ và Ngân hàng nên anh không đồng ý thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đối với khoản nợ này của Công ty VQ vì Hợp đồng bảo lãnh ngày 03/4/2019 anh chỉ đồng ý bảo lãnh cho khoản vay của Công ty VQ theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 020419-518941-01-SME ngày 03/4/2019, anh không ký Hợp đồng bảo lãnh để bảo lãnh cho khoản vay của Công ty VQ theo Hợp đồng cho vay hạn mức năm 2022.

- Đối với dư nợ của thẻ tín dụng quốc tế anh đề nghị Công VQ phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng. Trường hợp Công ty VQ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ anh đồng ý thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh (trả nợ thay) cho Công ty VQ đối với khoản nợ này.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Nguyễn Quốc H trình bày: Nhất trí với quan điểm của anh Huy. Đề nghị Tòa án không buộc anh Huy phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh cho Công ty VQ đối với các khoản nợ phát sinh từ Hợp đồng cho vay hạn mức số 140222-518941-01-SME ngày 17/02/2022 giữa công ty VQ và ngân hàng VPBank.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số:03/2023/KDTM –ST ngày 22/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Thọ xét xử đã Quyết định:

Căn cứ vào: Điều 335, 336, 339, 342, Điều 463, 466, 468, 470 của BLDS 2015; Khoản 16 Điều 4, Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

1. Buộc Công ty TNHH thương mại và xây dựng VQ có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP VNTVsố tiền gốc còn nợ và các khoản tiền lãi tạm tính đến ngày 22/8/2023 của Hợp đồng cho vay hạn mức số 140222-518941-SME ngày 17/02/2022 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 10/4/2019, cụ thể:

- Hợp đồng cho vay hạn mức số 140222-518941-SME ngày 17/02/2022:Nợ gốc: 697.307.502 đồng.Nợ lãi: 236.102.448 đồng. Tổng cộng: 933.409.950 đồng (Chín trăm ba mươi ba triệu bốn trăm linh chín nghìn chín trăm năm mươi đồng).

- Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 10/4/2019:Dư nợ gốc: 69.225.562 đồng. Lãi: 39.700.260 đồng.Tổng cộng: 108.925.822 đồng (Một trăm linh tám triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn tám trăm hai mươi hai đồng).

2. Trường hợp Công ty TNHH thương mại và dịch vụ VQ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả các khoản nợ cho Ngân hàng VPBank thì ông Nguyễn VQ và anh Nguyễn Quốc H phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh (trả nợ thay) cho Công ty TNHH thương mại và dịch vụ VQ (bao gồm nợ gốc, nợ lãi, các khoản phí, các khoản phạt, các khoản bồi thường thiệt hại và tất cả các nghĩa vụ tài sản chính khác) theo Hợp đồng bảo lãnh số 01/HDBL/VPBANK ngày 17/02/2022 giữa ông Nguyễn VQ và Ngân hàng VPBank và Hợp đồng bảo lãnh số 02/HĐBL/VPBANK-VQ ngày 03/4/2019 giữa anh Nguyễn Quốc H và Ngân hàng VPBank.

Tiếp tục duy trì Hợp đồng bảo lãnh số 01/HDBL/VPBANK ngày 17/02/2022 giữa ông Nguyễn VQ và Ngân hàng VPBank và Hợp đồng bảo lãnh số 02/HĐBL/VPBANK-VQ ngày 03/4/2019 giữa anh Nguyễn Quốc H và Ngân hàng VPBank để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

Kể từ ngày 12/8/2023 cho đến khi thi hành án xong, Công ty TNHH thương mại và xây dựng VQ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay hạn mức số 140222-518941-SME ngày 17/02/2022 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 10/4/2019 giữa Ngân hàng VPBank và Công ty TNHH thương mại và xây dựng VQ.

Bản án còn tuyên án quyền kháng cáo, quyết định án phí và các vấn đề khác theo quy định của Pháp luật.

Kháng cáo: Ngày06 tháng 9 năm 2023, anh Nguyễn Quốc H -Là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn kháng cáo 1 phần bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 03/2023/KDTM-ST ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Anh Nguyễn Quốc H không đồng ý thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh (trả nợ thay) đối với các khoản dư nợ của Công ty TNHH thương mại và xây dựng VQ theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 140222-518941-SME ngày 17/02/2022 giữa Công ty VQ với Ngân hàng. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, không buộc anh phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đối với hợp đồng cho vay hạn mức ngày 17/02/2022.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn VQ là người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Quốc H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của anh H trình bày kể từ thời điểm ký hợp đồng bảo lãnh cho đến trước thời điểm Ngân hàng khởi kiện, anh H không có bất cứ văn bản nào gửi cho Ngân hàng để yêu cầu chấm dứt nghĩa vụ bảo lãnh của

mình đối với Công ty VQ và phía Ngân hàng cũng không có văn bản hủy bỏ nghĩa vụ bảo lãnh của anh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm:

Về tố tụng Thẩm phán,Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật về tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Quốc H; giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm 03/2023/KDTM –ST ngày 22/8/2023của Tòa án nhân dân huyện P. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên anh H phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của VKSND tỉnh;Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Kháng cáo củaanh Nguyễn Quốc H được thực hiện trong thời hạn quy định nên đủ điều xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Xét yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Quốc H,Hội đồng xét xử xét thấy: Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2023/KDTM–ST ngày 23/6/2023của Tòa án nhân dân huyện P xét xử về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng thương mại cổ phần VNTVvà Công ty TNHH Thương mại và xây dựng VQ là dựa trên cơ sở chứng cứ có việc hai bên ký kết các hợp đồng cho vay hạn mức, hợp đồng bảo lãnh.Các bên ký kết hợp Hợp đồng cho vay hạn mức số: 140222-518941-01-SME ngày 17/02/2022, Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm ngày 10/04/2019 và các khế ước nhận nợ kèm theođều trên cơ sở tự nguyện, do các cá nhân có đầy đủ tư cách đại diện và năng lực hành vi dân sự giao kết. Nội dung và điều khoản của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật về hình thức lẫn nội dung. Các đương sự cũng không tranh chấp gì về nội dung và điều khoản của hợp đồng. Do đó, xác định hợp đồng tín dụng có hiệu lực thi hành đối với các bên.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV đã thực hiện giải ngân cho Công ty TNHH thương mại và xây dựng VQ theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng, các lần giải ngân đều có giấy nhận nợ của Công ty VQ.Trong suốt quá trình giải quyết vụ án bị đơn đều thừa nhận nợ gốc và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng và đồng ý trả nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

Xét Hợp đồng bảo lãnh số 02/HĐBL/VPBANK-VQ ngày 03/04/2019 và Hợp đồng cho vay hạn mức số 140222-518941-SME ngày 17/02/2022 giữa bên bảo lãnh là anh Nguyễn Quốc H với bên nhận bảo lãnh là Ngân hàng VPBank thấy rằng: Về phạm vi bảo lãnh và thời hạn bảo lãnh được quy định tại Hợp đồng bảo lãnh số 02/HĐBL/VPBANK-VQ ngày 03/4/2019: Tại Điều 1 của Hợp đồng bảo lãnh có ghi phạm vi bảo lãnh gồm: *"Bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ hiện tại và nghĩa vụ trong tương lai bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, các khoản phạt, các khoản bồi thường*

thiệt hại và tất cả các nghĩa vụ tài chính khác của Bên được bảo lãnh đối với bên Ngân hàng phát sinh từ hợp đồng cho vay hạn mức số 020419-518941-01-SME ngày 3/4/2019 và các hợp đồng, văn bản tín dụng khác ký giữa bên được bảo lãnh và bên Ngân hàng bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và văn bản liên quan (sau đây gọi chung là "Văn kiện tín dụng")". Như vậy, ngoài việc dùng tài sản của mình để thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh cho Công ty VQ phát sinh từ Hợp đồng cho vay hạn mức năm 2019 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 10/4/2019 thì anh H còn phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh cho Công ty VQ đối với những nghĩa vụ phát sinh trong tương lai từ các hợp đồng hoặc các văn bản tín dụng khác mà Công ty VQ ký với bên Ngân hàng. Tại mục 3 Điều 5 của Hợp đồng bảo lãnh quy định "Hợp đồng bảo lãnh có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi bên được bảo lãnh thực tế thanh toán hết nghĩa vụ trả nợ và hoàn thành toàn bộ các nghĩa vụ với bên Ngân hàng theo các Văn kiện tín dụng...". Tại thời điểm ký Hợp đồng bảo lãnh, anh H hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, đã đọc kỹ các nội dung của Hợp đồng bảo lãnh và tự nguyện ký vào Hợp đồng. Trong trường hợp này, sau khi Công ty VQ thanh toán xong khoản vay từ Hợp đồng cho vay hạn mức ngày 03/4/2019 với bên Ngân hàng thì ngày 17/02/2022 Công ty VQ tiếp tục ký Hợp đồng cho vay hạn mức với Ngân hàng để vay số tiền 1.085.769.000 đồng. Hiện nay khoản vay phát sinh từ hợp đồng cho vay hạn mức này Công ty VQ vẫn chưa thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Kể từ thời điểm ký hợp đồng bảo lãnh cho đến trước thời điểm Ngân hàng khởi kiện, anh H cũng không có bất cứ văn bản nào gửi cho bên nhận bảo lãnh (Ngân hàng) để yêu cầu chấm dứt nghĩa vụ bảo lãnh của mình đối với Công ty VQ và phía Ngân hàng cũng không có văn bản hủy bỏ nghĩa vụ bảo lãnh của anh Huy. Mặt khác, sau khi ký hợp đồng bảo lãnh bên được bảo lãnh là Công ty VQ cũng không ký Hợp đồng bảo đảm nào khác để thay thế cho biện pháp bảo lãnh của anh H. Do đó, căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 342 của Bộ luật Dân sự và quy định tại Điều 1, Điều 5 của Hợp đồng bảo lãnh thì việc bảo lãnh của anh Nguyễn Quốc H sẽ phát sinh nghĩa vụ bảo lãnh khi Công ty VQ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ của mình.

Theo quy định tại Điều 5 của Hợp đồng cho vay hạn mức số 140222-518941-SME ngày 17/02/2022 quy định về biện pháp bảo đảm tiền vay thì "Hợp đồng cho vay hạn mức này thuộc trường hợp áp dụng biện pháp bảo đảm gồm: Hợp đồng bảo lãnh số 01/HDBL/VPBANK ngày 17/02/2022 và các hợp đồng bảo đảm ký trước, trong và sau ngày phát sinh hiệu lực của Hợp đồng này".

Như vậy, mặc dù sau khi Công ty VQ ký hợp đồng cho vay hạn mức với Ngân hàng ngày 17/02/2022, anh Nguyễn Quốc H không ký lại Hợp đồng bảo lãnh với Ngân hàng nhưng theo quy định tại Điều 1, Điều 5 của Hợp đồng bảo lãnh ngày 03/4/2019 và Điều 5 của Hợp đồng cho vay hạn mức ngày 17/02/2022 thì Hợp đồng bảo lãnh ngày 03/4/2019 giữa anh Nguyễn Quốc H và Ngân hàng VPBank sẽ vẫn phát sinh nghĩa vụ bảo lãnh theo quy định của pháp luật. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử BuộcCông ty TNHH thương mại và xây dựng VQ có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP VNTVsố tiền gốc còn nợ và các khoản tiền lãi của Hợp đồng cho vay hạn mức

số 140222-518941-SME ngày 17/02/2022 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 10/4/2019 là có căn cứ.

Từ những nhận định trên, kháng cáo của anh Nguyễn Quốc H là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có căn cứchấp nhận, giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2023/KDTM –ST ngày 22/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tại phiên toà phù hợp nên được chấp nhận.

[2]. *Về án phíphúc thẩm:*Kháng cáo không được chấp nhận nênanh Nguyễn Quốc H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy địnhcủa pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Quốc H -Là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2023/KDTM –ST ngày 22/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện P.

Căn cứ vào: Điều 335, 336, 339, 342, Điều 463, 466, 468, 470 của BLDS 2015; Khoản 16 Điều 4, Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 148, Điều271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP VNTV

1. Buộc Công ty TNHH thương mại và xây dựng VQ có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP VNTVsố tiền gốc còn nợ và các khoản tiền lãi tạm tính đến ngày 22/8/2023 của Hợp đồng cho vay hạn mức số 140222-518941-SME ngày 17/02/2022 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 10/4/2019, cụ thể:

-Hợp đồng cho vay hạn mức số 140222-518941-SME ngày 17/02/2022:

+ Nợ gốc: 697.307.502 đồng

+ Nợ lãi: 236.102.448 đồng

Tổng cộng: 933.409.950 đồng (Chín trăm ba mươi ba triệu bốn trăm linh chín nghìn chín trăm năm mươi đồng).

- Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 10/4/2019:

+ Dư nợ gốc: 69.225.562 đồng.

+ Lãi: 39.700.260 đồng.

Tổng cộng: 108.925.822 đồng (Một trăm linh tám triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn tám trăm hai mươi hai đồng).

2. Trường hợp Công ty TNHH thương mại và dịch vụ VQ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả các khoản nợ cho Ngân hàng VPBank thì ông Nguyễn VQ và anh Nguyễn Quốc H phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh (trả nợ

thay) cho Công ty TNHH thương mại và dịch vụ VQ (bao gồm nợ gốc, nợ lãi, các khoản phí, các khoản phạt, các khoản bồi thường thiệt hại và tất cả các nghĩa vụ tài sản chính khác) theo Hợp đồng bảo lãnh số 01/HDBL/VPBANK ngày 17/02/2022 giữa ông Nguyễn VQ và Ngân hàng VPBank và Hợp đồng bảo lãnh số 02/HĐBL/VPBANK-VQ ngày 03/4/2019 giữa anh Nguyễn Quốc H và Ngân hàng VPBank.

Tiếp tục duy trì Hợp đồng bảo lãnh số 01/HDBL/VPBANK ngày 17/02/2022 giữa ông Nguyễn VQ và Ngân hàng VPBank và Hợp đồng bảo lãnh số 02/HĐBL/VPBANK-VQ ngày 03/4/2019 giữa anh Nguyễn Quốc H và Ngân hàng VPBank để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

Kể từ ngày 12/8/2023 cho đến khi thi hành án xong, Công ty TNHH thương mại và xây dựng VQ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay hạn mức số 140222-518941-SME ngày 17/02/2022 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 10/4/2019 giữa Ngân hàng VPBank và Công ty TNHH thương mại và xây dựng VQ.

*** Về án phí:**

Án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty TNHH thương mại và xây dựng VQ phải chịu 43.270.000 đồng (Bốn mươi ba triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng) tiền án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP VNTVkhông phải phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP VNTV số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 19.470.000 đồng (Mười chín triệu bốn trăm bảy mươi đồng) theo Biên lai thu tiền án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0001761 ngày 31/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Anh Nguyễn Quốc H phải chịu 2.000.000đ (Hai triệu đồng) tiền án phí phúc thẩm. Xác nhận anh Huy đã nộp 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí , lệ phí Tòa án s ố AA/2020/0001717 ngày 11/9/2023tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Thọ. Anh Nguyễn Quốc H còn phải nộp 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) tiền án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị Viện kiểm sát kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh;
- TAND H.Phù Ninh;
- CCTHADS H.Phù Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu: HS,AV;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Thu Huyền